

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HS-ST
Ngày: 12/4/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Xuân Thập
Ông Nguyễn Ngọc Anh

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quyết Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tất Bắc – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2019/HSST ngày 01 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 3 năm 2019 và Thông báo dời ngày mở phiên tòa số 01/2019/TB-TA ngày 09/4/2019 đối với bị cáo:

Lê Thanh S, sinh năm 1988, tại Thanh Hóa; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh H (chết) và bà Cao Thị L, sinh năm: 1965; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là thứ hai trong gia đình; Tiền án; Không; Tiền sự: Ngày 22/9/2016 Tòa án nhân dân Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 (mười lăm) tháng. Ngày 14/10/2017 được Giám đốc Cơ sở cai nghiện ma túy số 3 cấp giấy chứng nhận chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2018, chuyển tạm giam ngày 29/12/2018, bị cáo có mặt.

* Bị hại: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1968. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: 22/39G, khu A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã H, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Cao Văn T, sinh năm 1979. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.
- Anh Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1985. (Vắng mặt)
Địa chỉ: C5, khu phố P, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thanh S là đối tượng nghiện ma túy, để có tiền, S nảy sinh ý định xem ai sơ hở trong quản lý tài sản thì chiếm đoạt. Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 22/12/2018 S bỏ các dụng cụ gồm dao, kéo, chìa khóa, tua vít, mỏ lết, kìm vào cốp xe mô tô biển số 61Z3-1110 S mượn của anh Cao Văn T, sinh năm 1979 ngụ khu C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai trước đó. S điều khiển xe mô tô biển số 61Z3-1110 đến khu vực ấp O, xã T, huyện V phát hiện nhà chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1968 đang xây dựng nhưng không có người trông coi. S dùng mỏ lết bẻ khóa cửa đột nhập vào bên trong chiếm đoạt 01 máy cắt cỏ hiệu KAWASHIMA; 01 bộ loa vi tính hiệu SOUMD MAX A-820 gồm 01 âm ly và 02 loa nhỏ; 01 dấu mộc tên “T 0961542722” bằng nhựa. S để máy cắt cỏ lên yên xe và bỏ bộ loa vi tính, dấu mộc tên vào cốp xe rồi điều khiển xe mô tô biển số 61Z3-1110 chạy về hướng thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Đến khoảng 01 giờ 50 phút ngày 23/12/2018 S bị Công an xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai tuần tra phát hiện.

Tang vật tạm giữ:

02 chìa khóa 14 nhãn hiệu CENTURY dài 18,5cm; 02 chìa khóa 13 hiệu CENTURY dài 18cm; 01 chìa khóa 10 hiệu CENTURY dài 13,5cm;

01 mỏ lết hiệu DIAMOMD CHINA dài 30cm; 01 kìm dài 19cm hiệu CHINA; 01 dao thái lan dài 23cm, cán gỗ; 01 dao rọc giấy màu xanh dài 15cm, lưỡi 10cm; 01 kéo cắt sắt dài 25cm cán màu xanh lưỡi dài 6,5cm; 01 điện thoại Nokia màu xanh TA1034; 01 tua vít dài 24cm nhãn hiệu Standosd; 01 bóp da màu nâu có số tiền 513.000 đồng; 01 thẻ bảo hiểm y tế đã hết hạn sử dụng; 01 phiếu cầm đồ; 01 xe mô tô biển số 61Z3-1110 hiệu ATTILA màu vàng.

01 máy cắt cỏ nhãn hiệu KAWASHIMA KS-35N; 01 mộc tên “T 0961542722” bằng nhựa; 01 bộ loa nghe nhạc gồm 02 loa hiệu SOUMD MAX A-820 và âm ly ngang. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại cho chị Nguyễn Thị H.

Ngày 02/01/2019 anh Cao Văn T, sinh năm 1979 ngụ khu C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai giao nộp 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61Z3-1110.

Tại Kết luận định giá tài sản số 152/KL-ĐGTS ngày 25/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu kết luận giá của 01 máy cắt cỏ nhãn hiệu KAWASHIMA được mua vào tháng 11/2018 và 01 bộ loa vi tính nhãn hiệu SOUND MAX A-820 được mua vào năm 2016 là 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm nghìn đồng).

Xe mô tô biển số 61Z3-1110 và giấy chứng nhận đăng ký đứng tên anh Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1985 ngụ phường N, thị xã A, tỉnh Bình Dương. Anh H1 đã bán xe và giao giấy tờ cho anh Cao Văn T, sinh năm 1979 ngụ khu C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Anh T không biết việc S mượn xe đi chiếm đoạt tài sản. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả

lại xe mô tô và giấy tờ liên quan cho anh Cao Văn T.

Thẻ bảo hiểm y tế mang tên Châu Hoàng A, sinh năm 1976 ngụ B, xã Q, huyện H, tỉnh Bạc Liêu đã hết hạn sử dụng năm 2018; Lê Thanh S khai nhận nhặt được khi đi làm tại tỉnh Đắk Lắk.

* Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Thanh S thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Tại nhà của chị Nguyễn Thị H đang xây dựng không có người trông coi, bị cáo S dùng mồi lửa đốt khóa cửa đột nhập vào bên trong lấy 01 máy cắt cỏ hiệu KAWASHIMA; 01 bộ loa vi tính hiệu SOUMD MAX A-820 gồm 01 âm ly và 02 loa nhỏ; 01 đầu mộc tên “T 0961542722” bằng nhựa. Tại Kết luận định giá tài sản số 152/KL-ĐGTS ngày 25/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V xác định giá trị tài sản chiếm đoạt là 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm nghìn đồng), bị cáo S không có ý kiến khiếu nại gì và đồng ý với các bản kết luận này.

Bản cáo trạng số 17/CT/VKSVC ngày 27/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Lê Thanh S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Thanh S thừa nhận hành vi lén lút vào nhà của chị Nguyễn Thị H đang xây dựng lấy 01 máy cắt cỏ hiệu KAWASHIMA; 01 bộ loa vi tính hiệu SOUMD MAX A-820 gồm 01 âm ly và 02 loa nhỏ; 01 đầu mộc tên “T 0961542722” bằng nhựa, giá trị tài sản chiếm đoạt là 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm nghìn đồng) đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với bị cáo Lê Thanh S về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Thanh S mức án từ 06 đến 09 tháng tù; Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 02 chìa khóa 14 nhãn hiệu CENTURY dài 18,5cm; 02 chìa khóa 13 hiệu CENTURY dài 18cm; 01 chìa khóa 10 hiệu CENTURY dài 13,5cm; 01 tuốc nơ vít dài 24cm nhãn hiệu Standosd; 01 mồi lửa hiệu DIAMOMD CHINA dài 30cm; 01 dao rọc giấy màu xanh dài 15cm, lưỡi dao dài 10cm; 01 kéo cắt sắt dài 25cm cán màu xanh lưỡi dài 6,5cm; 01 kìm dài 19cm nhãn hiệu CHINA; 01 dao thái lan dài 23cm, cán gỗ; 01 thẻ bảo hiểm y tế đã hết hạn sử dụng.

Trả lại cho bị cáo S số tiền 513.000 đồng; 01 điện thoại Nokia màu xanh TA1034; 01 bóp da màu nâu; 01 phiếu cầm đồ.

* Bị cáo Lê Thanh S nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là trái pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thanh S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 23 giờ 30 ngày 22/12/2018, bị cáo S mượn xe mô tô biển số 61Z3-1110 của anh Cao Văn T ngụ tại khu C, phường T, thành phố B đến khu vực ấp O, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai thấy nhà của chị Nguyễn Thị H đang xây dựng không có người trông coi, bị cáo dùng mỏ lết bẻ khóa cửa lén lút vào bên trong lấy 01 máy cắt cỏ hiệu KAWASHIMA; 01 bộ loa vi tính hiệu SOUMD MAX A-820 gồm 01 âm ly và 02 loa nhỏ; 01 đầu mộc tên “T 0961542722” bằng nhựa bỏ lên xe chạy về hướng thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Đến khoảng 01 giờ 50 phút ngày 23/12/2018 bị cáo bị Công an xã T, huyện V tuần tra phát hiện và thu giữ các tài sản trên. Thiệt hại về tài sản trong vụ án này được Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện V xác định trị giá tài sản 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm nghìn đồng).

[3] Như vậy, bị cáo S đã có hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở của bị hại để chiếm đoạt tài sản, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố và viện dẫn.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được Nhà nước bảo vệ, làm mất trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện nhằm cải tạo, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội gây thiệt hại không lớn là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Do người bị hại đã nhận lại các tài sản và không có yêu cầu bồi thường dân sự gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra Công an huyện V đã trả lại xe mô tô biển số 61Z3-1110 và giấy đăng ký xe mô tô trên cho anh Cao Văn T là đúng quy định của pháp luật.

Tịch thu tiêu hủy 02 chìa khóa 14 nhãn hiệu CENTURY dài 18,5cm; 02 chìa

khóa 13 hiệu CENTURY dài 18cm; 01 chìa khóa 10 hiệu CENTURY dài 13,5cm; 01 tuốc nơ vít dài 24cm nhãn hiệu Standosd; 01 mỏ lết hiệu DIAMOMD CHINA dài 30cm; 01 dao rọc giấy màu xanh dài 15cm lưỡi dao dài 10cm; 01 kéo cắt sắt dài 25cm cán màu xanh lưỡi dài 6,5cm; 01 kìm dài 19cm nhãn hiệu CHINA; 01 dao thái lan dài 23cm cán gỗ; 01 thẻ bảo hiểm y tế đã hết hạn sử dụng.

Trả lại cho bị cáo S số tiền 513.000 đồng; 01 điện thoại Nokia màu xanh TA1034; 01 bóp da màu nâu; 01 phiếu cầm đồ.

[8] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 47; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thanh S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Xử phạt bị cáo Lê Thanh S 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2018.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Do người bị hại không có yêu cầu bồi thường dân sự gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 02 chìa khóa 14 nhãn hiệu CENTURY dài 18,5cm; 02 chìa khóa 13 hiệu CENTURY dài 18cm; 01 chìa khóa 10 hiệu CENTURY dài 13,5cm; 01 tuốc nơ vít dài 24cm nhãn hiệu Standosd; 01 mỏ lết hiệu DIAMOMD CHINA dài 30cm; 01 dao rọc giấy màu xanh dài 15cm, lưỡi dao dài 10cm; 01 kéo cắt sắt dài 25cm cán màu xanh lưỡi dài 6,5cm; 01 kìm dài 19cm nhãn hiệu CHINA; 01 dao thái lan dài 23cm cán gỗ; 01 thẻ bảo hiểm y tế đã hết hạn sử dụng (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

Trả lại cho bị cáo S 01 điện thoại Nokia màu xanh TA1034; 01 bóp da màu nâu; 01 phiếu cầm đồ (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V) và số tiền 513.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001905 ngày 28/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Thanh S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện V;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện V;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Lâm